TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-ST
Ngày: 07/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Đức Phát
Bà: Nguyễn Thị Bé

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn C**; sinh năm 1993. Tại TN.

Nơi ĐKHKTT: Xóm B, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Con ông: Dương Văn L, sinh năm 1963, và bà Phạm Thị T, sinh năm 1965. Có vợ: Chu Thị T, sinh năm 1996. Con: 01 con, sinh năm 2020. Hiện cha, mẹ, vợ, con đang sinh sống tại xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/10/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

* Người bị hại:

1. Ông: Chu Văn K; sinh năm: 1951
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
"Vắng mặt"

2. Ông: Chu Văn K; sinh năm: 1977, bà Đỡ Thị K, sinh năm: 1982
Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
Ông K vắng mặt, bà K có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông: Dương Văn L; Sinh năm: 1963

Trú tại: Thôn T, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Bà: Nguyễn Thị Thu V; sinh năm 1971
Trú tại: Khu phố Đ, TT Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.
Cả hai đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019 Dương Văn C kết hôn với chị Chu Thị T và có 01 con chung. Đến đầu năm 2021, ông Chu Văn K (Bố vợ) cho vợ chồng C căn nhà gỗ, sát căn nhà xây của ông K. Vì nghiện ma túy nên Công chỉ đi làm thuê để lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, không phụ giúp được gì cho gia đình. Nhiều lần qua nhà bố vợ, C phát hiện trong phòng ngủ của ông K có 01 chiếc rương gỗ, luôn khóa, phần bản lề và tai khóa được cố định bằng đinh vít. C nghĩ trong rương có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Đầu tháng 8 năm 2021, lợi dụng lúc vợ chồng ông K đi vắng, nhưng cửa chính và cửa phòng ngủ vẫn mở. C mang theo 01 tua vít dài 19cm, loại 02 đầu, có thể tháo rời, trở đầu. C đi vào phòng ngủ, sử dụng tua vít tháo các đinh vít gắn trên tai khóa. Khi mở rương ra, nhìn thấy bên trong có rất nhiều tờ tiền Polime, mệnh giá 500.000 đồng, được đóng thành các cọc, gói trong bịch nylon, để trên quần áo. C lấy số tiền 50.000.000 đồng, bỏ vào túi quần rồi dùng tua vít vặn các đinh vít lại như cũ và đi về nhà.

Đến cuối tháng 8 năm 2021, sau khi tiêu xài hết số tiền trộm được, C tiếp tục lẻn vào nhà ông K, sử dụng cách thức như lần đầu tiên và lấy thêm số tiền 30.000.000 đồng.

Đến ngày 03 tháng 10 năm 2021, biết ông K đi vắng, chỉ có vợ ông ở dưới bếp nên Ctiếp tục dùng tua vít mở rương, thì nhìn thấy số tiền còn lại đã được gói trong khăn lụa màu vàng, giấu dưới quần áo. C lấy nốt số tiền 38.000.000 đồng còn lại. Lúc này, do sợ bị phát hiện nên C chưa kịp vặn đinh vít mà nhanh chóng đi về nhà mình.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, ông Chu Văn K viết đơn trình báo Công an xã P, huyện Đ. Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập, làm việc với Dương Văn C. Tại Cơ quan điều tra, C còn khai nhận vào khoảng cuối tháng 9 năm 2021, C đã đột nhập vào nhà anh Chu Văn K, sinh năm 1977, trú tại thôn T, xã P (là anh ruột của vợ C). C đi qua cửa hông nhà bằng cách thò ngón tay vào gẫy (lẫy) sợi dây xích gài cửa. Vào trong nhà, C tìm kiếm tài sản thì nhìn thấy có 01 chiếc rương gỗ cũng được khóa bằng tai khóa vặn đinh vít nên về nhà lấy tua vít rồi quay lại dùng tua vít mở các đinh vít. Lục soát trong rương phát hiện dưới đáy có 01 hộp nhựa màu vàng cam, bên trong có 03 nhẫn vàng, mỗi cái 05 phân; gồm: 01 nhẫn vàng tây 18k và 02 nhẫn vàng ta 24k . Sau đó C vặn đinh vít lại như cũ rồi đi về nhà. Số nhẫn này, C đem bán cho tiệm vàng Kim Ngọc H tại chợ L được hơn sáu triệu đồng. Cơ quan điều tra đã làm việc với bà Nguyễn Thị Thu V chủ tiệm vàng, xác định đã mua 03 chiếc nhẫn của C với số tiền 6.580.000 đồng.

Tuy nhiên, bà V đã bán cho người khác nên không thu giữ được. Toàn bộ số tiền trộm cắp của ông K và tiền bán vàng trộm cắp của anh K, C khai nhận đã tiêu xài cá nhân và mua ma túy của người đàn ông tên M, tại thị trấn N, huyện L, sử dụng hết. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

Về giá trị tài sản, từ lời khai của người bị hại, lời khai nhận tội của bị can và lời khai của người liên quan, đủ căn cứ xác định tổng giá trị tài sản Dương Văn C trộm cắp của ông Chu Văn K là 118.000.000 đồng và của anh Chu Văn K là 6.580.000 đồng.

Về vật chứng: 01 tua vít dài 19cm, cán nhựa màu cam dài 10cm, mũi tua vít loại có hai đầu, ở giữa có nhựa màu đen cố định vào cán và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu xanh đen, bàn phím số, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn Llà bố ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền do C trộm cắp cho ông K. Đối với tài sản của anh K yêu cầu C bồi thường giá trị 03 chiếc nhẫn vàng là 7.000.000 đồng, hiện chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Dương Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52; Điều 38 và điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Văn C với mức án từ 03 đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đang lưu giữ; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là vợ chồng ông Chu Văn K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với vợ chồng ông Chu Văn K; tại phiên tòa hôm nay vợ ông K yêu cầu bị cáo bồi thường 6.580.000 đồng; đề nghị HĐXX xem xét theo quy định pháp luật

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo xin lỗi vợ và gia đình bên vợ; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong cùng tháng 8 năm 2021 Dương Văn C đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền của nhà bố vợ mình là ông Chu Văn K bằng thủ đoạn lợi dụng lúc vợ chồng ông K vắng nhà, Công sử dụng 01 tua vít dài 19cm, loại có thể trở hai đầu rồi bỏ vào túi quần đi sang nhà ông K, tiến lại chỗ để rương gỗ trong phòng ngủ nhà ông K đã quan sát, định hướng từ trước rồi dùng tua vít vặn các đinh vít bàn lề ra lấy tiền sau đó vặn lại như cũ và đi về nhà; lần thứ nhất lấy 50.000.000 đồng, lần thứ hai lấy 30.000.000 đồng.

Đến ngày 03 tháng 10 năm 2021 cũng như cách thức thủ đoạn như cũ C qua nhà ông K lấy nốt số tiền còn lại 38.000.000 đồng trong rương gỗ. Tuy nhiên, lúc này do sợ bị phát hiện nên C chưa kịp vặn đinh vít lại như cũ mà nhanh chóng đi về nhà mình.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, ông K viết đơn trình báo Công an xã Phi Liêng, huyện Đ nêu rõ đối tượng hiềm nghi là con rể Dương Văn C. Sau khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập, làm việc thì C khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đơn trình báo của ông K là đúng.

Ngoài ra, C còn khai nhận vào khoảng cuối tháng 9 năm 2021, C đã đột nhập vào nhà anh Chu Văn K (anh vợ); và cũng bằng thủ đoạn như trộm cắp tài sản nhà ông K, C lẻn đi vào cữa sau nhà rồi vào phòng ngủ nhà anh K nơi có rương gỗ có cấu trúc, thiết kế giống như rương gỗ nhà ông K, C dùng tua vít mở các đinh vít bàn lề rương ra lục tìm và lấy được 03 nhẫn vàng, mỗi nhẫn 05 phân; gồm 01 nhẫn vàng tây (18K) và 02 nhẫn vàng ta (24K). Sau đó C vặn đinh vít lại như cũ rồi đi về nhà. Số nhẫn vàng này, C bán cho tiệm vàng Kim Ngọc H tại chợ L được 6.580.000 đồng.

Toàn bộ số tài sản trộm cắp của ông Chu Văn K và tiền bán vàng trộm cắp của ông Chu Văn Ki; C không đưa cho vợ con, không mua sắm vật dụng trong nhà; C chỉ tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng và không có thắc mắc gì thêm.

Đối chiếu với các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tranh luận tại phiên Tòa hôm nay; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dương Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chính người có quan hệ gia đình với mình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục của nhiều chủ thể khác nhau, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu mua ma túy sử dụng cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, bố đẻ bị cáo cũng đã trả cho gia đình ông K số tiền 118.000.000 đồng; ông K có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc phạm tội nhiều lần nên cần áp dụng điểm g khoản 1, Điều 52 để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Đối với những người bị hại là vợ chồng ông Chu Văn K, trong quá trình điều tra thể hiện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với vợ chồng ông Chu Văn K; tại phiên tòa hôm nay bà K vợ ông K chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 6.580.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn L là bố của bị cáo đã tự nguyện bỏ số tiền 118.000.000 đồng để khắc phục hậu quả trả cho ông K, Tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Thị Thu V chủ tiệm vàng, xác định đã mua 03 chiếc nhẫn của C với số tiền 6.580.000 đồng; lúc mua không biết đó là tài sản do phạm tội mà có và hiện nay 03 chỉ vàng mua của C cũng đã bán cho người khác không nhớ cụ thể cho ai; Cơ quan điều tra cũng không thu lại được số vàng và tiền đã bán 03 chỉ vàng nêu trên; trong hồ sơ thể hiện bà V cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trong vụ án này còn có đối tượng M là người bán ma túy cho bị cáo, hiện nay Cơ quan CSĐT chưa xác định được đối tượng M là ai, họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý trong vụ án này. Vì vậy, kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 tua vít dài 19cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm là của bị cáo dùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại do ông Chu Văn K giao nộp là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tôi nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật (BL 109).

[9] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông Chu Văn K số tiền 6.580.000 đồng.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn C** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ điểm c khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1, Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn C mức án 03 *(Ba)* năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 10 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tu vít dài 19 cm, cán nhựa màu vàng dài 10cm; mũi tua vít loại có 02 đầu, ở giữa có cán nhựa màu đen cố định vào cán.

Tuyên trả cho bị cáo Dương Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen, bàn phím số.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 07 ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông tỉnh Lâm Đồng tại BL 124 – 125)

3. Về trách nhiệm dân sự : Buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng ông Chu Văn K, bà Đỗ Thị K số tiền 6.580.000 đồng *(Sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thị hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm và 329.000 đồng *(Ba trăm hai mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án; hoặc theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/4/2022) bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- CA H. Đam Rông;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Chiến